|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: 15/04/2024 | Tiết theo PPCT | Ngày dạy | Lớp | Tiết | Ghi chú |
| 128 | 25/4/2024 | 8C | 2 |  |
| 27/4/2024 | 8D | 4 |  |
| 129 | 29/4/2024 | 8C | 3 |  |
| 29/4/2024 | 8D | 4 |  |

**Bài 40: QUẦN XÃ SINH VẬT**

*Thời gian thực hiện: 02 tiết- Theo KHGDNT: Tiết 128,129*

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:**

- Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật.

- Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). Lấy ví dụ minh họa.

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

2. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Xác định được mục tiêu học tập các nội dung về quần xã sinh vật sinh vật, chủ động tìm kiếm nguổn tài liệu liên quan đến nội dung bài học để tự học, tự nghiên cứu; Chủ động, tích cực tìm hiểu về khái niệm quần xã sinh vật, cho ví dụ minh họa, các đặc trưng cơ bản của quần xã sinh vật.

- Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt dưới dạng viết và nói vể các nội dung của bài học; Lắng nghe, phản hổi và tranh biện vể nội dung được giao trong hoạt động nhóm và trong tập thể lớp.

- Giải quyết vấn để và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng đã học về quần xã sinh vật để giải thích và vận dụng hiểu biết để nêu một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật; Nêu được một số đặc trưng cơ bản của quần xã.

- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát hình lấy ví dụ minh họa về một quần xã sinh vật, phân tích các đặc trưng cơ bản về độ đa dạng và thành phần loài của quần xã

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Đề xuất các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

**3. Phẩm chất:**

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ quan sát và hình thành các kiến thức về quang hợp.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá về quần xã sinh vật trong tự nhiên.

- Tích cực tuyên truyền bảo vệ quần xã sinh vật

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về quần xã sinh vật

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết qủa.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Tranh, video

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Máy chiếu, bảng nhóm;

- Phiếu học tập.

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 1**Nhóm ……….. Lớp ……………..**Câu 1. Quan sát hình 40.1 SGK trang 186 và cho biết số lượng loài ở hai quần xã có khác nhau hay không. Vì sao?KHTN 8 (Cánh Diều) Bài 40: Quần xã sinh vật | Khoa học tự nhiên 8 (ảnh 1)………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Câu 2. Loài ưu thế và loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ.………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã nàyCâu 3. Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này và giải thích.Câu 4. Trong một bể cá người ta thả một số loài cá như: cá chép, cá mè, cá trắm.... Vậy bể cá này có là quần xã sinh vật không?................................................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**Phiếu học tập số 2**

**Nhóm ……….. Lớp ……………..**

Câu 4. Vì sao phải bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 5. Kể tên và nêu ý nghĩa của một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Ý nghĩa của biện pháp** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

Câu 6. Luật Đa dạng sinh học là gì? Nêu những hành vi bị nghiêm cấm trong luật đa dạng sinh học.

……………………………………………………………………………………………

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a) Mục tiêu**: Ôn tập lại kiến thức đã học đồng thời dẫn dắt giới thiệu vấn đề bài học quần xã sinh vật.

**b) Nội dung**: Tổ chức trò chơi lật tranh.

**c) Sản phẩm:** Các phương án trả lời của HS

Câu 1. Quần thể sinh vật là

A. tập hợp các các thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

B. tập hợp các các thể sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

C. tập hợp các các thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định.

D. những cá thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

Câu 2. Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

A. Tập hơp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.

B. Tập hợp cá rô phi đực cùng sống trong một ao.

C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.

Câu 3. Mật độ quần thể là

A. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị thể tích.

B. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.

C. số lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích.

D. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

Câu 4. Tỉ lệ giới tính có thể khác nhau ở?

A. Trước và sau mùa sinh sản. B. Các loài khác nhau.

C. Các loài khác nhau. D. Tất cả các ý trên.

Câu 5. Khai thác nguồn sống tiềm tàng của môi trường là ý nghĩa của kiểu phân bố nào?

A. Phân bố ngẫu nhiên B. Phân bố theo nhóm

C. Phân bố đồng đều D. Phân bố riêng lẽ.

Câu 6. Để giảm kích thước của quần thể ốc bưu vàng trong tự nhiên. Xét về mặt lí thuyết, cách nào trong số các cách nêu dưới dây đem lại hiệu quả kinh tế cáo nhất?

A. Thu nhặt, tiêu hủy càng nhiều ổ trứng của chúng càng tốt.

B. Tìm hiểu và tiêu diệt ở tuổi trưởng thành.

C. Nhân giống thiên địch (nếu có) và thả vào tự nhiên nơi có ốc bưu vàng sinh sống.

D. Hạn chế nguồn thức ăn của chúng.

**d)Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV mời 6 học sinh tham gia trò chơi được chia thành 2 đội, mỗi đội 2 HS.

+ Mỗi câu trả lời đúng đội chơi sẽ được 10 điểm. Đội nào có điểm cao nhất thì chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- Mỗi đội sẽ tham gia trả lời 4 câu hỏi để lật mở 1 bức tranh liên quan đến bài học mới, các đọi viết đáp án trả lời trong 30 giây.

**-** HS quan sát, không nhắc bài.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đại diện 1 số HS tham gia trả lời câu hỏi.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.

**- Kết luận:** Nhận xét, khen ngợi, chuẩn hóa kiến thức.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1 Tìm hiểu về khái niệm quần xã sinh vật**

**a) Mục tiêu:**

- Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật.

**b) Nội dung:** GV chiếu hình ảnh từ hoạt động khởi động và thông báo hình ảnh trên là thể hiện của một quần xã sinh vật. Yêu cầu HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

1. Trong một ao tự nhiên (hoặc một ruộng lúa, một khu rừng,…). Thường có những quần thể sinh vật nào? Tập hợp những quần thể sinh vật đó được gọi là gì?

2. Lấy ví dụ và chỉ ra các đặc điểm cho thấy đó là một quần xã sinh vật.

3. Một bể cá cảnh có được xem là quần xã sinh vật hay không? Vì sao?

**c) Sản phẩm****:** Câu trả lời của học sinh

1. - Trong một ao tự nhiên thường có các quần thể sinh vật như: quần thể cua, quần thể cá chép, quần thể ốc vặn, quần thể tép, quần thể rong đuôi chó,…

- Tập hợp các quần thể sinh vật sống trong một ao tự nhiên gọi là quần xã sinh vật vì đây là một tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong một không gian và thời gian nhất định.

2. - Ví dụ quần xã sinh vật: Quần xã sinh vật rừng mưa nhiệt đới.

- Các đặc điểm cho thấy quần xã sinh vật rừng mưa nhiệt đới là quần xã sinh vật:

+ Đây là tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau như quần thể cây chuối hột, quần thể lim xanh, quần thể dương xỉ, quần thể khỉ, quần thể rắn hổ mang, quần thể thỏ, quần thể vi sinh vật,… Các sinh vật trong đây có mối quan hệ gắn bó với nhau như một thể thống nhất.

+ Tập hợp các quần thể sinh vật này cùng sống trong một không gian và thời gian nhất định.

3. Trong một bể cá người ta thả một số loài cá như: cá chép, cá mè, cá trắm.... Vậy bể cá này có là quần xã sinh vật không?

- Đúng là quẫn xã vì có nhiều quần thể sinh vật khác loài.

- Sai vì chỉ là ngẫu nhiên nhốt chung, không có mối quan hệ thống nhất.

- Là mô hình QXSV nhân tạo

**d)Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chiếu hình ảnh từ hoạt động khởi động, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời câu hỏi:

1. Trong một ao tự nhiên (hoặc một ruộng lúa, một khu rừng,…). Thường có những quần thể sinh vật nào? Tập hợp những quần thể sinh vật đó được gọi là gì?

2. Lấy ví dụ và chỉ ra các đặc điểm cho thấy đó là một quần xã sinh vật.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tự nghiên cứu thông tin trong SGK, quan sát tranh và thực hiện cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.

GV chỉ định ngẫu nhiên HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

+ GV: Nhận xét, đánh giá và chốt lại kiến thức trọng tâm.

\* **Kết luận**: - Khái niệm: Quần xã sinh vật là tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sống trong cùng một không gian và thời gian nhất định, có mối quan hệ gắn bó với nhau.

VD: Vườn quốc gia Cúc Phương là một quần xã rừng nhiệt đới, có nhiều quần thể sinh vật cùng sinh sống ở đây như chò xanh, chò chỉ, khướu mỏ dài... trong một thời gian dài.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu một số đặc trưng cơ bản của quần xã**

**a) Mục tiêu:** Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). Lấy ví dụ minh họa.

**b) Nội dung:** Tổ chức hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1

|  |
| --- |
| Phiếu học tập số 1**Nhóm ……….. Lớp ……………..**Câu 1. Quan sát hình 40.1 SGK trang 186 và cho biết số lượng loài ở hai quần xã có khác nhau hay không. Vì sao?KHTN 8 (Cánh Diều) Bài 40: Quần xã sinh vật | Khoa học tự nhiên 8 (ảnh 1)………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Câu 2. Loài ưu thế và loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ.………..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã nàyCâu 3. Hãy sắp xếp các quần xã trong hình 43.2 theo thứ tự giảm dần về độ đa dạng. Tại sao lại có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này và giải thích.……………………………………………………………………………………………… |

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

|  |
| --- |
|  Phiếu học tập số 1**Nhóm ……….. Lớp …………….**Câu 1. Quan sát hình 40.1 SGK trang 186 và cho biết số lượng loài ở hai quần xã có khác nhau hay không. Vì sao?- Số lượng loài ở hai quần xã trên có sự khác nhau, quần xã sinh vật vùng sa mạc có số lượng loài ít hơn quần xã rừng rụng lá theo mùa.- Giải thích: Có sự khác nhau về số lượng loài ở hai quần xã trên là do môi trường sống ở các khu vực này khác nhau. Ở khu vực quần xã rừng rụng lá theo mùa có khí hậu ôn đới thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nhiều loài động, thực vật → số lượng loài đa dạng hơn. Còn ở vùng sa mạc, điều kiện sống khắc nghiệt (nắng nóng, thiếu nước) nên chỉ có một số ít loài có thể tồn tại, sinh trưởng và phát triển → số lượng loài ít đa dạng hơn.Câu 2. Loài ưu thế và loài đặc trưng là gì? Cho ví dụ.- Loài ưu thế: loài có số lượng cá thể nhiều, hoạt động mạnh, đóng vai trò quan trọng trong quần xã.- Ví dụ về loài ưu thế: Trong quần xã rừng ở Vườn quốc gia Ba Vì, một số loài cây gỗ như sồi xanh, thành ngạch là loài ưu thế; lúa là loài ưu thế trong quần xã ruộng lúa; bò rừng Bison là loài chiếm ưu thế trong quần xã đồng cỏ lớn ở Bắc Mỹ;…- Loài đặc trưng là loài chỉ có ở một quần xã nào đó, hoặc là loài có nhiều cá thể hơn hẳn. - Ví dụ về loài đặc trưng: Cá cóc Tam Đảo là loài đặc trưng của rừng nhiệt đới Tam Đảo; cây  tràm là loài đặc trưng của quần xã  rừng U Minh; cây cọ là loài đặc trưng ở quần xã vùng đồi Phú Thọ;…Câu 3. - Thứ tự giảm dần về độ đa dạng các quần xã lần lượt là: b (Rừng nhiệt đới) – c (Rừng ôn đới) – a (Đồng cỏ) - d (Sa mạc)- Có sự khác biệt lớn về độ đa dạng giữa các quần xã này chủ yếu là do điều kiện khí hậu khác nhau ở mỗi vùng: Rừng mưa nhiệt đới có khí hậu nóng ẩm, tương đối ổn định thích hợp với sự sinh trưởng và phát triển của nhiều loài sinh vật nên có độ đa dạng cao. Ngược lại, sa mạc có khí hậu nắng hạn khắc nghiệt dẫn đến có ít loài sinh vật có thể thích nghi để sinh trưởng và phát triển nên có độ đa dạng thấp. |

**d)Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hình thành nhóm bằng cách đếm số từ 1 đến 6. Các bạn có cùng số đếm nào thì về nhóm đó. Mỗi nhom cử đại diện nhận phiếu học tập số 1 từ GV.

- GV yêu cầu HS quan sát hình hình 40.1 và hình 40.2 và nghiên cứu thông tin trang 168 và 167 SGK, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS quan sát hình 40.1 và hình 40.2 và nghiên cứu thông tin trang 168 và 167 SGK, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 1.

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- Báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá nhận xét.

+ GV gọi đại diện của mỗi nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.

+ GV chỉ định ngẫu nhiên HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.

- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.

**Kết luận:** Đặc trưng cơ bản của quần xã là độ đa dạng và thành phần loài trong quần xã.

 - Độ đa dạng trong quần xã được thể hiện bằng mức độ phong phú về ở số lượng loài trong quần xã và số lượng cá thể của mỗi loài. Quần xã có số lượng loài và số lượng cá thể của mỗi loài càng lớn thì độ đa dạng của quần xã càng cao.

- Thành phần loài trong quần xã:

+ Loài ưu thế: loài có số lượng cá thể nhiều, hoạt động mạnh, đóng vai trò quan trọng trong quần xã.

+ Loài đặc trưng: loài chỉ có ở một quần xã hoặc có số lượng nhiều hơn các loài khác trong quần xã.

- Sự khác biệt về độ đa dạng giữa các quần xã có thể do nhiều yếu tố như điều kiện sống, mức độ tác động của con người, sự tương tác giữa các loài trong quần xã.

Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã

**a) Mục tiêu:** Nêu được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã.

**b) Nội dung:** GV tổ chức thảo luận nhóm, để hoàn thành phiếu học tập số 2

**Phiếu học tập số 2**

**Nhóm ……….. Lớp ……………..**

Câu 4. Vì sao phải bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Câu 5. Kể tên và nêu ý nghĩa của một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Ý nghĩa của biện pháp** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

Câu 6. Luật Đa dạng sinh học là gì? Nêu những hành vi bị nghiêm cấm trong luật đa dạng sinh học.

………………………………………………………………………………………………

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 2****Nhóm ……….. Lớp ……………..**Câu 4. Vì sao phải bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã?Hiện nay, Một số loài sinh vật quý hiếm (động vật như sao la, hươu vàng,…; thực vật như hoa kích, trà hoa vàng,…) đang có nguy cơ bị tuyệt chủng và cần bảo vệ kịp thời.Câu 5. Kể tên và nêu ý nghĩa của một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Ý nghĩa của biện pháp** |
| - Tuyên truyền về ý thức bảo vệ đa dạng sinh học. | - Giúp người dân hiểu về tầm quan trọng của đa dạng sinh học, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ đa dạng sinh học. |
| - Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia; bảo vệ rừng. | - Giúp bảo tồn môi trường sống tự nhiên của quần thể sinh vật, bảo vệ các quần thể sinh vật khỏi sự đe dọa bởi các hoạt động của con người. |
| - Nghiêm cấm khai thác, săn bắt, buôn bán trái phép các loài sinh vật hoang dã có nguy cơ bị tuyệt chủng. | - Giúp tránh khai thác quá mức gây ảnh hưởng đến khả năng phục hồi của quần thể sinh vật. |

Câu 6. Luật Đa dạng sinh học là gì? Nêu những hành vi bị nghiêm cấm trong luật đa dạng sinh học.- Luật Đa dạng sinh học là luật quy định về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.- Những hành vi bị nghiêm cấm:+ Săn bắt, đánh bắt, khai thác loài hoang dã trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của khu bảo tồn (trừ việc vì mục đích nghiên cứu khoa học); lấn chiếm đất đai, phá hoại cảnh quan, hủy hoại hệ sinh thái tự nhiên, nuôi trồng các loài ngoại lai xâm hại trong khu bảo tồn.+ Xây dựng công trình, nhà ở trong khu bảo vệ nghiêm ngặt hoặc trong phân khu phục hồi sinh thái của khu bảo tồn, trừ công trình phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.+ Săn bắt, đánh bắt, khai thác bộ phận cơ thể, giết, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán trái phép các loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm.+ Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo trái phép loài động, thực vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.+ Nhập khẩu, phóng thích trái phép sinh vật biến đổi gene, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gene.+ Nhập khẩu, phát triển loài ngoại lai xâm hại.+ Tiếp cận trái phép nguồn gene thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.+ Chuyển đổi trái phép mục đích sử dụng đất trong khu bảo tồn. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2.

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS quan sát, nghiên cứu hình 28.4 SGK, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập số 3.

**- Báo cáo, thảo luận:**

- Báo cáo kết quả hoạt động và đánh giá nhận xét.

+ GV gọi đại diện của mỗi nhóm trình bày nội dung đã thảo luận.

+ GV chỉ định ngẫu nhiên HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

**-**GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.

- GV tổng quát lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở.

 **Kết luận:**

- Bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã là bảo vệ sự đa dạng loài và bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật trong quần xã.

- Có nhiều biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã như:

+ Tuyên truyền về giá trị của đa dạng sinh học.

+ Xây dựng luật và chiến lược quốc gia về bảo tồn đa dạng sinh học.

+ Thành lập các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

+ Tăng cường công tác bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật.

+ Nghiêm cấm săn bắt, mua bán trái pháp luật những loài sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng.

3. Hoạt động 3. Luyện tập

**a) Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu nội dụng toàn bộ bài học.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh làm việc cá nhân và trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1. Tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau được gọi là

A. quần xã sinh vật.

B. hệ sinh thái.

C. sinh cảnh.

D. hệ thống quần thể.

Câu 2. Ví dụ nào sau đây được coi là một quần xã sinh vật?

A. Cây sống trong một khu vườn.

B. Cá rô phi sống trong một cái ao.

C. Rắn hổ mang sống trên 3 hòn đảo khác nhau.

D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.

Câu 3. Loài đặc trưng là

A. loài có số lượng ít nhất trong quần xã.

B. loài có số lượng nhiều trong quần xã.

C. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

D. loài có vai trò quan trọng trong quần xã.

Câu 4. Loài ưu thế là

A. loài có vai trò quan trọng trong quần xã.

B. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

C. loài có mật độ cá thể cao trong quần xã.

D. loài có số lượng ít nhất trong quần xã.

Câu 5. Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. Quần xã có các đặc điểm cơ bản về số lượng và thành phần loài các sinh vật.

B. Loài ưu thế là loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

C. Loài đặc trưng là loài có vai trò quan trọng trong quần xã.

D. Tập hợp cá rô phi trong ao tạo thành một quần xã

Câu 6. Hãy lựa chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau

A. Độ đa dạng của quần xã thể hiện bởi mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.

B. Số lượng cá thể trong quần xã thay đổi theo những thay đổi của ngoại cảnh.

C. Số lượng loài trong quần xã được đánh giá qua những chỉ số về độ đa dang, độ nhiều, độ thường gặp.

D. Quần xã có cấu trúc không ổn định, luôn thay đổi.

Câu 7. Quần xã nào sau đây có độ đa dạng cao nhất?

A. Quần xã sinh vật rừng thông phương Bắc.

B. Quần xã sinh vật rừng mưa nhiệt đới.

C. Quần xã sinh vật savan.

D. Quần xã sinh vật rừng lá rộng ôn đới.

Câu 8. Trong các hệ sinh thái trên cạn, loài ưu thế thường thuộc về

A. giới động vật.

B. giới thực vật.

C. giới nấm.

D. giới nhân sơ (vi khuẩn).

Câu 9. Cho các loài sinh vật gồm lim xanh, gấu trắng, bò, lạc đà, lúa nước, đước. Em hãy xác định loài đặc trưng tương ứng với các quần xã sinh vật: bắc cực. sa mạc, rừng ngập mặn.

Câu 10. Phân biệt giữa quần thể và quần xã sinh vật.

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm đáp án câu trả lời.

1A, 2A, 3C, 4C, 5C, 6D, 7B, 8B

Câu 9.

- Loài đặc trưng của quần xã sinh vật bắc cực: gấu trắng.

- Loài đặc trưng của quần xã sinh vật sa mạc: lạc đà.

- Loài đặc trưng của quần xã sinh vật rừng ngập mặn: đước.

Câu 10. Phân biệt quần xã và quần thể:

|  |  |
| --- | --- |
| **Quần xã sinh vật** | **Quần thể sinh vật** |
| - Gồm nhiều quần thể.- Độ đa dạng cao.- Mối quan hệ giữa các quần thể là quan hệ khác loài chủ yếu là quan hệ dinh dưỡng. | - Gồm nhiều cá thể cùng loài.- Độ đa dạng thấp- Mối quan hệ giữa các cá thể là quan hệ cùng loài chủ yếu là quan hệ sinh sản và di truyền |

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: chiếu các câu hỏi trắc nghiệm, yêu cầu làm việc cá nhân.

-Cá nhân học sinh vận dụng kiến thức, hoàn thành nội dung các câu trắc nghiệm, tự luận.

- Báo cáo, thảo luận: Đại diện học sinh trả lời từng câu hỏi.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ Nhận xét kết quả làm việc của học sinh.

+ Chuẩn hóa kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng - mở rộng

**a) Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về quần xã sinh vật vào thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV đặt vấn đề để học sinh vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề đặt ra.

Câu hỏi: Em hãy chọn một quần xã sinh vật và thiết kế một mô hình về quần xã sinh vật mà nhóm đã chọn.

**c)** **Sản phẩm:** Sản phẩm mô hình của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: chiếu các câu hỏi, yêu cầu làm việc nhóm.

-Thực hiện ở nhà theo sự hướng dẫ của giáo viên.

- Báo cáo kết quả: Nộp mô hình ở tuần sau 7 ngày.

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học sinh: Đánh kết quả thực hiện mô hình của học sinh thông qua bảng tiêu chí của học sinh.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Mô tả tiêu chí | Điểm tối đa | Điểm đạt được |
| Nhóm 1 | Nhóm 2 | Nhóm 3 | Nhóm 4 |
| 1 | Nội dung | Tính chính xác | 10 |  |  |  |  |
| Kết cấu logic | 10 |  |  |  |  |
| 2 | Hình thức | Màu sắc, bố cụ hài hòa | 10 |  |  |  |  |
| Trang trí hợp lý | 10 |  |  |  |  |
| Hình ảnh minh họa phù hợp | 10 |  |  |  |  |
| 3 | Báo cáo viên | Nói to, rõ ràng, tự nhiên | 5 |  |  |  |  |
| Trình bày đầy đủ, lôi cuốn | 5 |  |  |  |  |

**Hướng dẫn học về nhà:**

- Ôn tập và ghi nhớ kiến thức vừa học.

- Hoàn thành bài tập trong VBT

- Nghiên cứu trước bài 41: Hệ sinh thái